

**CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG CƠ NHIỆT POLYBOILER**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG CƠ NHIỆT POLYBOILER

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301309324

**3. Ngày thành lập:** 05/11/2024

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 658 Nguyễn Văn Cừ, Xuân Ổ A, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0941093878

Fax:

Email: polyboilernangluongconhiet@g  
mail.com Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành    |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất sắt, thép, gang                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 2410        |
| 2.  | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 2511        |
| 3.  | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 2512        |
| 4.  | Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)<br>Chi tiết: Thiết kế, chế tạo nồi hơi, thiết bị áp lực                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 2513(Chính) |
| 5.  | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 3311        |
| 6.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 3320        |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4322        |
| 8.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>(trừ “Bán buôn dược phẩm”)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4649        |
| 9.  | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị y tế<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu | 4659        |
| 10. | Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4661        |
| 11. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 7410        |
| 12. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 8299        |

**6. Vốn điều lệ:** 10.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên | Quốc tịch | Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức | Ghi chú |
|-----|----------------|-----------|------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN THẾ ANH | Việt Nam  | Thôn Trung, Xã Song Lãng, Huyện Vũ Thư, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam       | 3.000.000.000         | 30,000    | 034090001873                                                                                            |         |

|   |                |          |                                                                           |               |        |              |  |
|---|----------------|----------|---------------------------------------------------------------------------|---------------|--------|--------------|--|
| 2 | LÊ TRUNG THÀNH | Việt Nam | Khối Nam Bắc Sơn, Thị Trấn Nam Đàn, Huyện Nam Đàn, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam | 1.000.000.000 | 10,000 | 040088014243 |  |
| 3 | LÊ THÀNH ANH   | Việt Nam | Khối Yên Phúc A, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam | 6.000.000.000 | 60,000 | 040090034282 |  |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: LÊ THÀNH ANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/05/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 040090034282

Ngày cấp: 06/06/2023

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Khối Yên Phúc A, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Khối Yên Phúc A, Phường Hưng Bình, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh